

Đơn vị tính: VND

T T	Nội dung	Đơn tính	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh TH 2021/TH 2020(%)	So sánh TH 2021/KH 2021(%)
1	Tổng doanh thu	đồng	26.044.732.235	30.000.000.000	25.421.277.612	97.60	84.73
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	-11.772.475.110	-	-4.332.291.676	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	-	-	-	-	-
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	-11.772.475.110	-	-4.332.291.676	-	-
5	Lao động bình quân	người	267	270	235	88.01	87.03
6	Tiền lương bình quân	đồng/ người/ tháng	6.242.900	7.000.000	7.194.500	115.2	102.7
7	Cổ tức	%	0	0	0	0	0

2. Kết quả thực hiện công tác tổ chức, đào tạo, tiền lương:

a. Thực hiện công tác tổ chức quản lý, chính sách đối với người lao động:

Năm qua, Ban Giám đốc Công ty đã kết nối với các bạn hàng truyền thống, tìm kiếm nguồn hàng mới có hiệu quả, cố gắng lo đủ công ăn việc làm cho người lao động.

Mặc dù đã có các biện pháp cải tiến sản xuất, tuy nhiên năng suất lao động và doanh số của công ty chưa có những bước tiến rõ rệt so với cùng kỳ năm trước.

* Tuy còn nhiều khó khăn, nhưng trong năm qua, Ban Lãnh đạo Công ty đã cố gắng duy trì các khoản lễ tết, phụ cấp, và nhiều chế độ phúc lợi khác, đảm bảo lợi ích tối đa cho CB-CNV theo luật lao động, luôn động viên khuyến khích, để CB-CNV yên tâm sản xuất.

* Ngày 25/06/2021, Công ty đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên thành công tốt đẹp.

* Về công tác chăm lo đời sống, thực hiện chính sách cho người lao động:

- Mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp: 4 tỷ đồng
- Thưởng nhân các ngày Lễ Tết: 3.5 tỷ đồng, trong đó thưởng tháng 13 gần 2.0 tỷ đồng .
- Ăn trưa: gần 1 tỷ đồng



* Về việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, luôn được Ban Lãnh đạo Công ty quan tâm và các phòng, phân xưởng hưởng ứng tốt, vệ sinh công nghiệp được chú trọng, công nhân thực hiện tốt trang bị bảo hộ lao động, mạng lưới An toàn vệ sinh viên hoạt động tích cực, hiệu quả.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2021:

1. Ưu điểm:

- Ban Lãnh đạo Công ty năng động, phát huy được tinh thần sáng tạo, chủ động tìm kiếm đơn hàng và kết nối với khách hàng có nền tảng vững mạnh.
- Tập thể CBCNV Công ty đoàn kết, nhất trí cao, luôn nỗ lực không ngừng để hoàn thành nhiệm vụ đề ra.
- Mặc dù tình hình kinh tế trong nước và thế giới có nhiều khó khăn nhưng với uy tín của Công ty đã được gây dựng và khẳng định qua nhiều năm nên vẫn có nhiều khách hàng tin tưởng và tiếp tục đặt hàng với Công ty lâu dài. Do vậy Công ty luôn đảm bảo việc làm cho người lao động.

2. Hạn chế:

- Công tác tổ chức sản xuất và nhân sự, cần phải nghiên cứu cải tiến để đạt hiệu quả tốt hơn. Chưa thu hút đủ lao động vào các chuyên sản xuất.
- Chưa đạt được hiệu quả SXKD như Đại hội cổ đông 2021 đã đề ra
- Tóm lại, trong năm 2021, Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần May Thanh Trì đã có nhiều cố gắng trong việc chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, vượt qua nhiều khó khăn thử thách, hoạt động SXKD ổn định, giữ vững niềm tin đối với người lao động và các khách hàng tạo tiền đề cho sự phát triển SXKD trong năm 2022.

Trên đây là báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Ban Giám đốc Công ty kính trình Đại hội cổ đông./.

TM. BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
MAY
THANH TRÌ
H. THANH TRÌ TP. HÀ NỘI

Nguyễn Quang Huy

TỜ TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC
(Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022)

I. KẾ HOẠCH NĂM 2022:

Ban Giám đốc Công ty xây dựng những mục tiêu chính phải thực hiện trong năm 2022 như sau:

1. Năm 2022, do diễn biến dịch SARS-nCov 2 vô cùng khốc liệt, suy giảm kinh tế toàn cầu nói chung, cũng như nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Công ty Cổ phần may Thanh trì đặt mục tiêu tồn tại qua đợt khủng hoảng kinh tế này
2. Phân đầu đạt kết quả như sau:
 - + Tổng doanh số: 27 tỷ đồng.
 - + Lợi nhuận sau thuế: 0 đồng.
 - + Đảm bảo mọi chế độ, chính sách cho CBCNV: Phân đầu nâng mức tiền lương bình quân cho người lao động lên 7 triệu đồng/người/tháng.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022:

Để đạt được những chỉ tiêu trên, Công ty phải thực hiện được những việc sau:

1. Tìm mọi cách để tìm kiếm đơn hàng, duy trì sản xuất, giảm thiểu chi phí, cắt giảm lao động, hoãn giãn các khoản nợ, từng bước vượt qua khó khăn. Nếu không đủ lao động thì cần tính đến chấp chuyên để nâng cao hiệu quả
2. Đẩy mạnh việc tổ chức quản lý sản xuất, nâng cấp, duy trì tốt hệ thống quản lý sản xuất theo mô hình Lean.
4. Tìm kiếm và thu hút thêm khách hàng mới mang tính chiến lược hiệu quả hơn.
5. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật và phong trào tiết kiệm, giảm chi phí.
6. Tiếp tục đổi mới, nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV, giữ vững và tăng cường, phát huy tinh thần đoàn kết giữa các phòng, phân xưởng trong Công ty.

Trên đây là kế hoạch SXKD năm 2022, Ban Giám đốc Công ty kính trình Đại hội.



TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Về hoạt động của HĐQT năm 2021)

I- Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm 2021:

1. Thuận lợi:

- Công ty cổ phần May Thanh Trì có tập thể CB-CNV đoàn kết, nhất trí và nhiệt tình với công việc.

- Lãnh đạo Công ty là những người tâm huyết với công việc, tìm tòi khách hàng mới, tìm các biện pháp nhằm tăng thu nhập cho người lao động. Nghị quyết của Hội đồng quản trị luôn được thực hiện và triển khai sâu rộng đến mọi thành viên.

- Công ty luôn đảm bảo kế hoạch xuất hàng và chất lượng sản phẩm nên được nhiều khách hàng tin tưởng .

2. Khó khăn:

- Trong năm 2021 tình hình kinh tế thế giới và trong nước vẫn chưa có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt đối với thị trường may mặc của Việt Nam đó có những biểu hiện sụt giảm và mất dần lợi thế cạnh tranh với nhiều nước trong khu vực. Đặc biệt: một số khách hàng truyền thống do bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng cũng như thay đổi chiến lược khách hàng đã hủy đơn hàng vào những tháng cuối năm 2021, điều này gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

- Một số chi phí đầu vào tăng cao như: các chi phí dịch vụ mua ngoài như: Vận chuyển, cầu đường, thủ tục hải quan, BHXH, BHYT, BHTN

- Lao động ngành may luôn bị cạnh tranh gay gắt bởi nhiều ngành lao động khác, cũng như giữa các Công ty may với nhau. Mặc dù Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp tuyên truyền, chăm lo chu đáo đến đời sống CB-CNV nhưng vẫn không tránh khỏi việc luôn luôn biến động về lao động, điều này ảnh hưởng lớn đến chất lượng lao động của Công ty.

3. Kết quả đạt được:

- Doanh thu: 25.421.277.612 tỷ đồng đạt 84.73% so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2021 quyết định.

- Lợi nhuận trước thuế: -4.332.291.676 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: -4.332.291.676 triệu đồng

- Tiền lương bình quân đạt 7.194.500 đồng/người/tháng đạt 102.7% so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông năm 2021 quyết định.

- Dự kiến không chia cổ tức năm 2021.

- Nhìn chung, các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra phần lớn chưa đạt được. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đề ra kế hoạch sát hơn tình hình thực tiễn.

- Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng Công ty vẫn duy trì mọi chính sách chế độ phúc lợi đối với người lao động, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định để người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty.

- Tình hình SXKD của Công ty tiếp tục khó khăn do tác động của Dịch SARS – NCOV

II- Tình hình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT trong năm 2021:

1. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng quản trị:

Năm 2021, HĐQT đã hoàn thành chức năng nhiệm vụ của mình và hoạt động theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các vấn đề được đưa ra trong các cuộc họp đều được thảo luận và đi đến thống nhất, biểu quyết 100%. Các cuộc họp của HĐQT và Đại hội cổ đông thường niên trong năm 2021 như sau:

S T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Hải Đông	Chủ tịch HĐQT	04	100%	
2	Ông Vũ Minh Hải	Thành viên HĐQT	04	100%	
3	Bà Trần Thị Nam Phương	Thành viên HĐQT	03	100%	
4	Ông Hoàng Mạnh Quảng	Thành viên HĐQT	03	100%	
5	Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT- Giám đốc công ty	03	100%	
6	Bà Phan Thị Nguyệt Anh	Thành viên HĐQT- Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kế toán công ty.	04	100%	

Thông qua các cuộc họp, HĐQT đã ra các nghị quyết:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2021/NQ/HĐQT	08/01/2021	Quyết định thông qua việc chi tháng lương thứ 13 năm 2020 cho toàn thể CB-CNV công ty cổ phần may Thanh trì Thống nhất việc triển khai công tác sản xuất kinh doanh năm 2021
2	02/2021/NQ/HĐQT	23/4/2021	Nghị quyết thông qua: - Tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021 cùng các tờ trình kèm theo - Kết quả SXKD năm 2021 - Kế hoạch SXKD năm 2021 để trình đại hội cổ đông - Miễn nhiệm, bổ nhiệm Giám đốc công ty, thành viên HĐQT
3	03/2021/NQ/HĐQT	15/07/2021	-Nghị quyết thông qua các công việc triển khai SXKD năm Quý III năm 2021
4	04/2021/NQ/HĐQT	20/10/2021	Nghị quyết thông qua các công việc triển khai SXKD năm Quý IV năm 2021

2. Kết quả giám sát đối với Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác:

- Mọi hoạt động trong quá trình điều hành SXKD của Ban Giám đốc và của các cán bộ quản lý khác đều được HĐQT chỉ đạo và giám sát chặt chẽ, theo đúng định hướng đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp.

- Thông qua hoạt động của mình, HĐQT cùng Ban Giám đốc, Ban kiểm soát Công ty đã có nhiều nỗ lực phấn đấu trong hoạt động SXKD nhằm thích nghi và đáp ứng tốt nhất yêu cầu của thị trường.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát:

TT	Họ tên	Chức danh	Tổng thù lao năm 2021 (đồng)
1	Nguyễn Hải Đông	Chủ tịch HĐQT	30.576.900
2	Vũ Minh Hải	Thành viên HĐQT	20.384.600
3	Trần Thị Nam Phương	Thành viên HĐQT	6.000.000
4	Hoàng Mạnh Quảng	Thành viên HĐQT	8.769.200
5	Nguyễn Quang Huy	Giám đốc Công ty - Thành viên HĐQT	8.769.200
6	Phan Thị Nguyệt Anh	Phó Giám đốc công ty, kiêm Trưởng phòng kế toán - Thành viên HĐQT	20.384.600
7	Phan Lê Hà	Trưởng Ban kiểm soát	20.384.600

8	Nguyễn Thị Huệ	Trưởng phòng tổng hợp - Thành viên BKS	15.288.500
9	Vũ Thị Hồng Hạnh	Nhân viên Phòng Tổng hợp - Thành viên BKS	15.288.500
	Cộng		145.846.100

4. Các kế hoạch trong tương lai:

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện kế hoạch SXKD đã đề ra.
- Chỉ đạo Ban giám đốc công ty thực hiện kiện toàn các quy chế tài chính, quy chế điều hành của Ban giám đốc, quy định về báo cáo định kỳ của Ban giám đốc công ty cho HĐQT về tình hình hoạt động SXKD của công ty.

Tóm lại, HĐQT Công ty đã thể hiện rõ vai trò là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện tốt các nhiệm vụ của mình, thực hiện việc tổ chức quản lý chặt chẽ, mang lại hiệu quả cho Công ty.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty cổ phần may Thanh Trì trình Đại hội cổ đông.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HẢI ĐÔNG



Số: 04/TT-HĐQT

Hà nội , ngày 16 tháng 5 năm 2022

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Về phương án phân phối lợi nhuận và mức trả cổ tức năm 2021)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần may Thanh Trì;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần May Thanh Trì.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần may Thanh Trì thống nhất trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc phân phối lợi nhuận và mức trả cổ tức năm 2021 như sau:

1. Kết quả thực hiện:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần May Thanh Trì đã được kiểm toán:

TT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng doanh thu	25.421.277.612
2	Lợi nhuận trước thuế	-4.332.291.676
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-
4	Tổng lợi nhuận sau thuế:	-4.332.291.676
5	Trích các quỹ	0
6	Cổ tức	0%

2. Mức trả cổ tức:

Do lợi nhuận năm 2021 không đạt được chỉ tiêu kế hoạch nên Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 dự kiến chi không chi cổ tức năm 2021 cho các cổ đông.

Kính trình Đại hội thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CHỦ TỊCH HĐQT**
Nguyễn Hải Đông

TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Về quyết toán thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021
Đề xuất mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần May Thanh Trì;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần May Thanh Trì.

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần may Thanh Trì thống nhất trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, thông qua báo cáo quyết toán thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021 và đề xuất mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022:

1. Quyết toán thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021:

STT	Chức danh	Số thành viên	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng mức thù lao (đồng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	3.000.000đ x 12 tháng	30.576.900
2	Hội đồng quản trị	4	2.000.000đ x 12 tháng	64.307.600
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	2.000.000đ x 12 tháng	20.384.600
4	Ban kiểm soát	2	1.500.000đ x 12 tháng	30.577.000
	Tổng cộng			145.846.100

(Số tiền bằng chữ: Một trăm bốn lăm triệu tám trăm bốn sáu nghìn một trăm đồng chẵn.)

2. Đề xuất mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022:

STT	Chức danh	Số thành viên	Mức thù lao (đồng/người/tháng)	Tổng mức thù lao (đồng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	3.000.000đ x 12 tháng	36.000.000
2	Hội đồng quản trị	4	2.000.000đ x 12 tháng	96.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	2.000.000đ x 12 tháng	24.000.000
4	Ban kiểm soát	2	1.500.000đ x 12 tháng	36.000.000
	Tổng cộng			192.000.000

(Số tiền bằng chữ: Một trăm chín mươi hai triệu đồng chẵn.)

Kính trình Đại hội thông qua!

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hải Đông


C.T.C.P.
RÌ
P. HẢI ĐÔNG

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THANH TRÌ
Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ Công ty cổ phần May Thanh Trì;

Căn cứ vào báo cáo quyết toán tài chính đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021 do Công ty cổ phần May Thanh Trì cung cấp cho Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát báo cáo quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát và thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán như sau:

I. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát công ty được Đại hội cổ đông bầu ngày 25 tháng 5 năm 2018 nhiệm kỳ 2018-2023 , gồm có 3 thành viên, Ban kiểm soát hoạt động theo Điều lệ công ty.

Ban Kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ do Trưởng ban phân công để thực hiện nhiệm vụ của Ban, trong đó Trưởng ban Kiểm soát theo dõi công tác kế toán, tài chính chung toàn công ty, theo dõi, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, kiểm tra báo cáo tài chính.

Được sự giúp đỡ, hỗ trợ và tạo điều kiện của HĐQT, Ban Giám đốc công ty và các phòng chức năng, Ban Kiểm soát đã hoàn thành các nội dung đề

ra của kế hoạch kiểm soát trong năm 2020 của công ty và báo cáo HĐQT công ty.

II. Đánh giá quá trình hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT công ty có 5 thành viên, HĐQT hoạt động theo luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

HĐQT đã phân công các vị trí quản lý điều hành và thông qua chương trình hoạt động trong năm 2021. HĐQT công ty gồm có các thành viên có năng lực chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh. HĐQT đã xây dựng thành một tập thể đoàn kết trong công việc.

Trong công tác chỉ đạo, điều hành, HĐQT đã duy trì nghiêm túc chương trình làm việc đã đưa ra từ phiên họp đầu tiên, tất cả các cuộc họp đều có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung, định kỳ có đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh để có những điều chỉnh kịp thời, phù hợp trong công tác quản lý điều hành

HĐQT đã chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty thực hiện kế hoạch SXKD đã đề ra. Đồng thời chỉ đạo Ban giám đốc công ty thực hiện kiện toàn các quy chế tài chính, quy chế điều hành của Ban giám đốc, quy định về báo cáo định kỳ của Ban giám đốc công ty cho HĐQT về tình hình hoạt động SXKD của công ty.

HĐQT Công ty đã thể hiện rõ vai trò là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện các nhiệm vụ của mình, thực hiện việc tổ chức quản lý chặt chẽ, mang lại hiệu quả cho Công ty.

Về tổng quan, công tác điều hành của HĐQT có sát sao, hiệu quả được phản ánh bằng kết quả kinh doanh, tuy nhiên cũng có những yếu tố khách quan và bất lợi vì nguyên nhân đại dịch Covid và hậu quả tiêu cực tới toàn bộ nền kinh tế và các ngành nghề kinh doanh từ đầu năm 2020 và trong gần hết năm 2021 chưa từng xảy ra trong quá khứ đã làm Kết quả kinh doanh chưa đạt được như kế hoạch đã đề ra

III. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021 đã được kiểm toán:

Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt

1. Về tình hình tài chính

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ lệ tăng (giảm)
Tài sản ngắn hạn	6.219.189.833	10.320.654.791	- 39,74 %
Tài sản dài hạn	3.215.480.362	4.537.616.633	- 29,14 %
Tổng cộng tài sản	9.434.670.195	14.858.271.424	- 36,50 %
Nguồn vốn			
Nợ phải trả	3.889.014.218	4.980.323.711	- 21,91 %
Nguồn vốn chủ sở hữu	5.545.655.977	9.877.947.653	- 43,86 %
Tổng cộng nguồn vốn	9.434.670.195	14.858.271.424	- 36,50 %

Tổng cộng tài sản năm nay giảm 36,50%. Tài sản ngắn hạn giảm 39,74 % , tài sản dài hạn giảm 29,14%. Cụ thể như :

Tài sản ngắn hạn giảm 39,74%

Tài sản ngắn hạn thay đổi với những chỉ tiêu tăng, giảm nội bật như

- Khoản mục tiền giảm từ 1,569 tỷ còn 0,199 tỷ
- Khoản mục phải thu của khách hàng giảm từ 4,451 tỷ còn 2,939 tỷ
- Khoản mục phải thu ngắn hạn khác tăng từ 1,025 tỷ lên 1,138 tỷ
- Khoản mục hàng tồn kho giảm từ 3,517 tỷ còn 2,519 tỷ

Các khoản mục khác tăng giảm không đáng kể

Vậy nguyên nhân chính dẫn đến Tài sản ngắn hạn giảm do khoản mục tiền, phải thu của khách hàng và hàng tồn kho

Tài sản dài hạn giảm 29,14 %

Tài sản dài hạn thay đổi với những chỉ tiêu tăng giảm nổi bật như

- Khoản mục Nguyên giá Tài sản cố định giảm từ 31,738 tỷ còn 30,269 tỷ

- Giá trị hao mòn lũy kế giảm từ - 27,558 tỷ còn - 27,347 tỷ

Công ty có thanh lý TSCĐ. Còn các khoản mục khác thay đổi không đáng kể

Tổng cộng nguồn vốn năm nay giảm 36,50%.

Nợ phải trả giảm 21,91%

Nợ phải trả

Nợ phải trả thay đổi với những chỉ tiêu tăng giảm nổi bật như

- Khoản mục phải trả người bán ngắn hạn giảm từ 0,222 tỷ còn 0,148 tỷ

- Khoản mục thuế và các khoản phải nộp nhà nước tăng từ 0,329 tỷ lên 0,419 tỷ

- Khoản mục phải trả người lao động giảm từ 2,144 tỷ còn 1,675 tỷ

- Khoản mục phải trả ngắn hạn khác giảm từ 2,071 tỷ còn 1,423 tỷ

Các khoản mục khác tăng giảm không đáng kể

Nguồn vốn chủ sở hữu giảm 43,86%

Nguồn vốn chủ sở hữu thay đổi với những chỉ tiêu tăng giảm nổi bật như

- Khoản mục Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này giảm từ - 11,389 tỷ thành - 15,721 tỷ

Đây là nguyên nhân chủ yếu cần lưu ý ảnh hưởng đến giảm Nguồn vốn chủ sở hữu và giảm Tổng cộng nguồn vốn

Lợi nhuận sau thuế âm dẫn đến giảm nguồn vốn chủ sở hữu -43,86% so với năm 2020. Nguồn vốn chủ sở hữu đã thấp hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu là điều đáng lưu tâm Ban quản trị và điều hành.

2.Kết quả sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020	Tăng Giảm %
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.241.277.612	26.044.732.235	- 3,08 %
2	Giá vốn hàng bán	22.625.447.868	28.159.643.057	- 19,65 %
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.795.829.744	(2.114.910.822)	N/A
4	Doanh thu hoạt động tài chính	4.798.712	15.789.101	- 69,61 %
5	Chi phí tài chính	1.925.449	16.586.438	- 88,39 %
	Trong đó: Chi phí lãi vay			
6	Chi phí bán hàng	732.836.530	410.624.343	78,47 %
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.567.045.906	9.029.043.580	- 27,27 %
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(4.501.179.429)	(11.555.376.082)	-61,05 %
9	Thu nhập khác	418.891.416	150.682.425	178 %
10	Chi phí khác	250.004.163	367.781.453	- 32,02 %
11	Lợi nhuận khác	168.867.153	(217.099.028)	NA
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.332.291.476)	(11.772.475.110)	- 63,20 %
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành			
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(4.332.291.476)	(11.772.475.110)	-63,20 %
15	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.222)	(6.037)	-63,19 %

Trên đây, chúng ta thấy có nhiều điểm cần xem xét và phân tích kỹ

- Doanh thu giảm 3,08 %, đồng thời giá vốn giảm tỷ lệ lớn hơn là 19,65 % dẫn đến lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ đã có lãi (Năm 2019 lỗ)

- Doanh thu hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính đều giảm, nhưng chiếm tỷ trọng nhỏ nên không ảnh hưởng nhiều đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Chi phí bán hàng tăng 78,47 % , tỷ lệ tăng nhiều hơn doanh thu là bất bình thường . Tuy nhiên chi phí quản lý doanh nghiệp tỷ trọng lớn hơn chi phí bán hàng lại giảm 27,27 % làm ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh là nguyên nhân giảm lỗ trong hoạt động kinh doanh còn - 4,501 tỷ

- Thu nhập khác tăng 178% và chi phí khác giảm 32,02 % là nguyên nhân Lợi nhuận khác lãi 0,169 tỷ

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế lỗ 4,332 tỷ

- Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu là - 2.222 đồng là tỷ lệ lớn, mất 22,22 % vốn điều lệ

Cụ thể các khoản mục chi phí dưới đây

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tăng giảm %
I	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.567.045.906	9.029.043.580	- 27,27 %
1	Chi phí nhân viên	2.672.070.607	4.787.278.014	- 44,18 %
2	Chi phí vật liệu quản lý	19.523.038	77.985.418	- 74,97 %
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	578.276.228	583.458.556	- 0,89 %
4	Thuế, phí và lệ phí	14.098.672	36.538.227	- 61,41 %
5	Chi phí dự phòng		510.893.659	- 100 %
6	Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.350.050.749	1.696.279.206	38,54 %

7	Chi phí bằng tiền khác	933.026.612	1.336.610.500	- 30,19 %
II	Chi phí bán hàng	732.836.530	410.624.343	78,47 %
1	Chi phí khấu hao TSCĐ	72.066.364	72.066.364	0%
2	Chi phí xuất hàng mẫu	106.116.277	109.838.903	- 3,39 %
3	Chi phí dịch vụ mua ngoài	554.653.889	228.719.076	142,5 %

Quản trị phần chi phí bán hàng tăng 78,47 % tốc độ tăng lớn hơn tốc độ tăng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tiêu cực, tuy nhiên phần chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 27,27 % là tốc độ giảm lớn hơn doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ mà lại chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. Tỷ lệ tăng giảm như bảng trên ta thấy

- Chi phí nhân viên chiếm tỷ trọng 40,69 % của Chi phí quản lý doanh nghiệp mà giảm 44,18 % . Đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm tăng Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh (Giảm lỗ)

- Chi phí vật liệu quản lý giảm, nhưng chiếm tỷ trọng nhỏ trong chi phí quản lý doanh nghiệp nên ảnh hưởng không đáng kể

- Chi phí khấu hao TSCĐ là chi phí bất biến nên tăng giảm không đáng kể. Cụ thể giảm 0,89%

- Thuế, phí lệ phí và chi phí dự phòng chiếm tỷ trọng nhỏ trong chi phí quản lý doanh nghiệp nên ảnh hưởng không đáng kể

- Chi phí dịch vụ mua ngoài chiếm tỷ trọng 35,79 % của Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 38,54% . Tuy tăng lớn làm ảnh hưởng mức giảm chung của Chi phí quản lý doanh nghiệp là 27,27 % làm giảm Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh (Tăng lỗ)

- Chi phí bằng tiền khác chiếm tỷ trọng 14,21 % của Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 30,19 % làm tăng Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh (Giảm lỗ)

Nhìn ở góc độ **Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**, ta thấy bảng

sau

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tăng giảm %
1	Chi nguyên vật liệu	598.173.153	1.152.551.580	- 48,10%
2	Chi phí nhân công	20.800.296.354	28.795.444.046	- 27,77 %
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	1.406.973.154	1.729.983.392	- 18,67 %
4	Chi phí dự phòng	76.003.020	602.386.665	- 87,38 %
5	Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác	5.953.274.882	5.989.015.842	- 0,60 %
	CỘNG	28.834.720.533	38.269.381.525	- 24,65 %

Chi phí nguyên vật liệu giảm so với năm trước 48,10% giảm nhiều hơn tốc độ giảm doanh thu.

Chi phí nhân công chiếm tỷ trọng lớn nhất là 72,14% của chi phí sản xuất kinh doanh, giảm 27,77% so với năm trước, Tốc độ giảm nhiều hơn tốc độ giảm doanh thu

Tương ứng tỷ lệ giảm **chi phí khấu hao TSCĐ** giảm 18,67%, **chi phí dự phòng** giảm 87,83% cũng giảm nhiều hơn tốc độ giảm doanh thu

Tuy nhiên, **chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác** giảm 0,60% nhỏ hơn tốc độ giảm doanh thu

Tất cả sự tăng giảm trên đã dẫn đến lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm lỗ

Thu nhập khác tăng 178%, **chi phí khác** giảm 32,02% là nguyên nhân lợi nhuận khác lãi 0,169 tỷ. Tuy nhiên do chiếm tỷ trọng không lớn nên không làm ảnh hưởng nhiều đến tổng lợi nhuận kế toán trước thuế, nên lợi nhuận kế toán trước thuế vẫn âm

Cụ thể **lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp** - 4.332.291.476 đồng tương ứng **Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu** là - 2.222 đồng